|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------** |
| Số: 7608/BGDĐT-GDTrH*V/v: Khung PP chương trình THCS, THPT năm học 2009-2010* | *Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2009* |

**Kính gửi:**Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2009-2010, Bộ GDĐT hướng dẫn việc thực hiện Khung phân phối chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của cấp trung học cơ sở (THCS) và cấp trung học phổ thông (THPT) như sau:

**A. VỀ KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CỦA BỘ GDĐT**

**I. Về đổi mới cách phân phối chương trình**

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích:

Tăng cường phân cấp quản lý thực hiện Chương trình giáo dục THCS và THPT, tăng tính chủ động cho các địa phương trong việc tổ chức dạy học cho phù hợp với các loại hình trường học (công lập, ngoài công lập), trình độ học sinh và đặc điểm địa lí, kinh tế - xã hội của các vùng miền.

b) Yêu cầu:

Bảo đảm sự thống nhất cần thiết trong việc tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục các cấp học, kế hoạch thời gian năm học, thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình và đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

2. Nội dung của Khung phân phối chương trình

Khung phân phối chương trình (KPPCT) mỗi cấp học do Bộ GDĐT ban hành gồm 2 phần: (A) Hướng dẫn sử dụng PPCT; (B) Khung PPCT.

Từ năm học 2007-2008, Bộ GDĐT chỉ ban hành KPPCT quy định thời lượng cho từng phần Chương trình (chương, bài học, môđun, chủ đề, ...), trong đó quy định thời lượng luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ.

Thời lượng quy định tại KPPCT áp dụng cho những trường chỉ học 1 buổi/ngày, thời lượng dành cho kiểm tra là không thay đổi, thời lượng dành cho các hoạt động khác là quy định tối thiểu. Tiến độ thực hiện Chương trình đến thời điểm kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học là quy định thống nhất cho tất cả các trường THCS, THPT trong cả nước.

**II. Những điểm cần chú ý về KPPCT cấp THCS**

1. Thời lượng dạy học tự chọn

 Thời lượng dạy học tự chọn ở tất cả các lớp của cấp THCS là 2 tiết/tuần, tổ chức dạy học chung cho cả lớp (các trường tự chủ về kinh phí có thể chia lớp thành nhóm nhỏ hơn nhưng vẫn phải bảo đảm thời lượng dạy học).

2. Sử dụng thời lượng dạy học tự chọn

Sử dụng thời lượng dạy học tự chọn THCS theo 1 trong 2 cách sau đây:

a) Chọn 1 trong 3 môn học, hoạt động giáo dục: Tin học, Ngoại ngữ 2, Nghề phổ thông với thời lượng 2 tiết/tuần (trong đó Ngoại ngữ 2 có thể bố trí vào 2 tiết dạy học tự chọn này hoặc bố trí ngoài thời lượng dạy học 6 buổi/tuần).

b) Dạy học các chủ đề nâng cao (CĐNC), chủ đề bám sát (CĐBS):

- CĐNC: Các Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu CĐNC, dùng cho cấp THCS (tài liệu CĐNC sử dụng cho cả giáo viên và học sinh) và quy định cụ thể PPCT dạy học các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của môn học đó. Các Phòng GDĐT đôn đốc, kiểm tra việc dạy học các CĐNC.

- CĐBS: Dạy học tự chọn bám sát là để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, không bổ sung kiến thức nâng cao mới cho học sinh. Hiệu trưởng các trường THCS chủ động lập Kế hoạch dạy học các CĐBS theo hướng dẫn của các Phòng GDĐT (chọn môn học; ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, kế hoạch này ổn định trong từng học kỳ, trên cơ sở đề nghị của các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm lớp. Giáo viên chuẩn bị kế hoạch bài dạy CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn. Các trường THCS cần ưu tiên dành thời lượng dạy học tự chọn 2 tiết/tuần của các lớp ở cấp THCS để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng của một số môn học.

**III. Những điểm cần chú ý về KPPCT cấp THPT**

1. Các môn học tự chọn của cấp THPT

a) Môn học tự chọn nâng cao của ban Cơ bản:

Có 2 cách tổ chức dạy học môn học tự chọn nâng cao của ban Cơ bản: Dạy học theo sách giáo khoa nâng cao hoặc dạy học theo sách giáo khoa chuẩn kết hợp với dạy học CĐNC của môn học đó.

b) Môn học tự chọn Ngoại ngữ 2.

2. Các chủ đề tự chọn của cấp THPT

a) Dạy học CĐNC:

CĐNC chỉ có ở 8 môn phân hóa và chỉ dùng cho ban Cơ bản. Thời lượng dạy học CĐNC của 8 môn học phân hoá là thời lượng chênh lệch giữa thời lượng dành cho chương trình chuẩn và chương trình nâng cao môn học đó trong Kế hoạch giáo dục THPT. Các Sở GDĐT quy định PPCT dạy học các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của SGKC môn học đó. Bộ GDĐT ban hành tài liệu các CĐNC lớp 10, 11 và lớp 12 sử dụng cho giáo viên và học sinh.

b) Dạy học CĐBS:

- Dạy học tự chọn bám sát là để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, không bổ sung kiến thức nâng cao mới cho học sinh. Hiệu tr­ưởng các trường THPT lập Kế hoạch dạy học CĐBS (chọn môn học; ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, ổn định trong từng học kỳ trên cơ sở đề nghị của các tổ tr­ưởng chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Bộ GDĐT ban hành tài liệu CĐBS lớp 10, dùng cho giáo viên để tham khảo, không ban hành tài liệu CĐBS lớp 11, 12. Giáo viên chuẩn bị kế hoạch bài dạy CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn.

**B. VỀ BIÊN SOẠN VÀ THỰC HIỆN PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

**I. Trách nhiệm của các Sở GDĐT và các Phòng GDĐT**

1. Ban hành PPCT cụ thể cho các môn học và hoạt động giáo dục:

Căn cứ KPPCT, các Sở GDĐT cụ thể hoá thành PPCT chi tiết, bao gồm cả CĐNC (nếu có) cho phù hợp, áp dụng chung cho các trường THCS, THPT thuộc thẩm quyền quản lý. Nếu xét thấy cần thiết, các trường THCS có thể đề nghị để Phòng GDĐT xem xét trình Sở GDĐT, các trường THPT có thể trình Sở GDĐT phê chuẩn việc điều chỉnh PPCT cho phù hợp với đặc điểm cụ thể của trường (lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt, ký tên, đóng dấu).

Lưu ý: Các trường THCS, THPT có điều kiện bố trí giáo viên, bố trí kinh phí chi trả giờ dạy vượt định mức cho giáo viên và có thể dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần (nhất là các trường ngoài công lập, trường THPT chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú,...), có thể đề nghị tăng thời lượng dạy học nhưng không vượt quá thời lượng học 2 buổi/ngày, trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện chương trình mỗi học kỳ và cả năm học.

2. Hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện ở các trường học:

Các Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện PPCT ở các Phòng GDĐT, các trường THCS, THPT. Các Phòng GDĐT hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện PPCT ở các trường THCS.

**II. Trách nhiệm của các trường THCS, THPT**

1. Trách nhiệm của các trường THCS:

Nếu xét thấy cần thiết, Hiệu trưởng các trường THCS có thể đề xuất việc cụ thể hoá PPCT cho phù hợp báo cáo với Phòng GDĐT để xem xét đề nghị Sở GDĐT phê chuẩn và tổ chức thực hiện.

2. Trách nhiệm của các trường THPT:

Hiệu trưởng các trường THPT căn cứ điều kiện thực tế, nếu xét thấy cần thiết, có thể đề xuất phương án PPCT cho phù hợp để đề nghị Sở GDĐT phê chuẩn và quản lý việc thực hiện PPCT đã được phê chuẩn.

Kèm theo công văn này có KPPCT các môn học và hoạt động giáo dục (trừ HĐGDHN giao cho các Sở GDĐT hướng dẫn). Các Sở GDĐT xây dựng PPCT chi tiết áp dụng cho cấp THCS, THPT; KPPCT cũng đã được gửi qua e-mail của các Sở GDĐT, đồng thời đưa lên Website của Bộ GDĐT (http//: www.moet.gov.vn). Các Sở GDĐT cần in kèm PPCT chi tiết vào KPPCT để cung cấp cho các cơ quan quản lý giáo dục, các trường THCS, THPT và giáo viên sử dụng.

Nhận được công văn này, yêu cầu các Sở GDĐT triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo kịp thời với Bộ GDĐT (qua Vụ GDTrH) để giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- BT Nguyễn Thiện Nhân (để b/cáo);- Viện KHGD Việt Nam;- Website Bộ GDĐT;- Lưu: VT, Vụ GDTrH. | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNG****Nguyễn Vinh Hiển** |